TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 11 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tăng Thị Minh Ú, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Bùi Đức N, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Tăng Thị Minh Ú trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Đức N trước khi lấy nhau cùng là bồ đội. Năm 1985 ông bà tự nguyện tìm hiểu, lấy nhau có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và làm đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên do giấy chứng nhận kết hôn bị mất, bà có đến UBND thị trấn B

để xin bản sao xác nhận việc đăng ký kết hôn, nhưng do UBND thị trấn B không còn lưu giữ hồ sơ liên quan đến việc đăng ký kết hôn của ông bà thời điểm năm 1985, nên không có cơ sở xác nhận. Sau khi lấy nhau thì bà chuyển ngành, đến năm 1989 ông N đi xuất khẩu lao động tại L, năm 1993 ông N về nước vợ chồng vẫn sinh sống ở thị trấn B và có sinh con là cháu Bùi Thị Hoài T. Năm 1995 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt, đến năm 1996 thì ông N bỏ nhà đi không tin tức, bà có tìm hiểu nhưng không biết tin tức ông N ở đâu. Đến năm 2000 thì bà và con chuyển vào trong Gia Lai sinh sống. Nay bà xác định vợ chồng đã ly thân từ năm 1996 đến nay, không còn tình cảm, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Bà Ú xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 22/02/1995, hiện con đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Bà Ú xác định vợ chồng không có gì, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Bùi Đức N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1985 ông và bà Tăng Thị Minh Ú lấy nhau là do tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 1996 có xảy ra mâu thuẫn thì ông bỏ nhà ra đi, sau đó không liên lạc lại với vợ con nữa. Nay bà Ú yêu cầu ly hôn, thì ông đồng ý ly hôn vì thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 1996.

Về con chung: Ông N xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 22/02/1995; hiện nay con đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Ông N xác định vợ chồng không có gì, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về quan hệ hôn nhân giữa bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N theo quy định. Tại Công văn ngày 18/10/2023 UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình xác nhận nội dung như sau: *"Qua kiểm tra hồ sơ và sổ gốc đăng ký kết hôn lưu giữ tại UBND thị trấn B từ năm 1985 đến nay, nhưng sổ đăng ký kết hôn không còn lưu trữ hồ sơ và thông tin kết hôn của bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N, chính vì vậy không có căn cứ để xác định bà Ú và ông N đã chung sống với nhau tại thị trấn B và quá trình chung sống ống bà có mấy con chung"*. Tại Công văn số 244/UBND-TP ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai xác nhận nội dung sau: *"Bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N không đăng ký kết hôn tại UBND xã I; Bà Ú và ông N không có thời gian sống chung và không có con chung được sinh ra tại xã I; Việc đăng ký khai sinh của chị Bùi Thị Hoài T là con gái bà Tăng Thị Minh Ú vào ngày 29/6/2006, hiện tại sổ đăng ký khai sinh không còn lưu giữ việc đăng ký khai sinh từ số 01 đến số 100, mà số khai sinh của chị Bùi Thị*

Hoài T là số 73 năm 2006, vì vậy UBND xã I không còn sổ hộ tịch lưu giữ thông tin đăng ký khai sinh của chị Bùi Thị Hòa T1. Tại UBND xã I chỉ còn lưu giữ sổ cấp bản sao trích lục khai sinh của chị Bùi Thị Hoài T là số 53 ngày 15/10/2018".

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, như sau:

I. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

II. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, tuyên bố không công nhận bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N là vợ chồng. Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 22/02/1995, con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản công nợ không có. Án phí: Bà Tăng Thị Minh Ú phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tăng Thị Minh Ú khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với ông Bùi Đức N, cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Tăng Thị Minh Ú và bị đơn là ông Bùi Đức N đều vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N đều khai là đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 và có đăng ký kết hôn tại

UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình, nhưng không có cơ sở chứng minh. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N đã chung sống với nhau như vợ chồng từ trước năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, nhưng không làm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống từ năm 1996 thì tình cảm giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt gia đình, ông N bỏ nhà ra đi không liên hệ về với gia đình, nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay bà Ú đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn, ông N cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Ú và ông N chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, là vi phạm quy định về "đăng ký kết hôn" tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N.

[3] Về con chung: Bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N có 01 con chung là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 22/02/1995, hiện nay con chung đã trưởng thành, nên bà Ú và ông N đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N đều xác định không có gì và có ý kiến không yêu cầu giải quyết. Do đó, không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là bà Tăng Thị Minh Ú phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Vê quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N.

2. Về con chung: Bà Tăng Thị Minh Ú và ông Bùi Đức N có 01 (một) con chung là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 22/02/1995. Hiện nay con chung đã thành niên

(trên 18 tuổi), bà Ú và ông N đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Tăng Thị Minh Ú phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Ú đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0016307 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, bà Tăng Thị Minh Ú đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Bo;
- UBND xã Trường Xuân;
- UBND xã Ia Hrung;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến